

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2024

Số: /BC-ĐDBQH

**BÁO CÁO**  
**Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số**  
**nội dung của Luật Tổ chức Quốc hội**

Tiếp nhận nhận Công văn số 3548/TTKQH-TK ngày 25/4/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc phối hợp nghiên cứu, rà soát Luật Tổ chức Quốc hội. Qua nghiên cứu, rà soát, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp có một số đánh giá và đề xuất như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI**

Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020) đã tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Về cơ bản, nhiều quy định của Luật đã khắc phục được những vướng mắc, bất cập, mang lại nhiều kết quả tích cực trong các lĩnh vực lập pháp, giám sát, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội được củng cố, kiện toàn, từng bước ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cơ cấu đại biểu Quốc hội đã bảo đảm được yêu cầu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, có sự kế thừa giữa các khóa, bảo đảm hợp lý về tỷ lệ, thành phần. Cụ thể:

1. Hoạt động lập pháp tiếp tục được chú trọng, đổi mới, cải tiến về quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng hoạt động thẩm tra, tiếp thu, giải trình. Qua đó hệ thống pháp luật nước ta ngày càng hoàn thiện, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng cao, nhiều văn bản được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình mới.

2. Hoạt động giám sát ngày càng được tăng cường, đổi mới, đạt nhiều kết quả quan trọng, được cử tri và Nhân dân đánh giá cao, nhất là hoạt động giám sát chuyên đề; thông qua giám sát đã khẳng định tính đúng đắn của chính sách, pháp luật, kịp thời phát hiện hạn chế, bất cập, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Chất lượng hoạt động chất vấn, hoạt động giải trình tại kỳ họp ngày càng được nâng cao, với nhiều đổi mới về cách thức tổ chức chất vấn, tính tranh luận, phản biện bảo đảm công khai, minh

bach, làm rõ trách nhiệm của người được chất vấn, bám sát các vấn đề bức xúc của thực tiễn cuộc sống, được cử tri và Nhân dân cả nước đồng tình, đánh giá cao.

3. Việc xem xét, quyết định vấn đề quan trọng của đất nước, đặc biệt là về phát triển bền vững kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án có vốn đầu tư lớn, các chính sách về tài chính, tiền tệ quốc gia, củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện kịp thời, hiệu quả, mang tính toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, vì lợi ích của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

4. Công tác nhân sự được xem xét, tiến hành chặt chẽ, thận trọng, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhận được sự đồng thuận cao. Hoạt động đối ngoại đạt kết quả tích cực cả về chiều rộng và chiều sâu, góp phần nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

5. Tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội được củng cố, kiện toàn, từng bước ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cơ cấu đại biểu Quốc hội bảo đảm được yêu cầu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, có sự kế thừa giữa các khóa, bảo đảm hợp lý hơn về tỷ lệ, thành phần.

6. Phương thức hoạt động, chế độ làm việc của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tiếp tục được cải tiến, đổi mới, sáng tạo, đề cao dân chủ trong thảo luận, quyết định, góp phần tăng cường tính dân chủ, khoa học, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

## **II. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI**

### **1. Kết quả đạt được**

Các quy định của Luật Tổ chức Quốc hội phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; phù hợp với thực tiễn, đảm bảo khả thi. Các quy định về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội đồng bộ, thống nhất, khoa học, có sự phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn.

Việc tăng thêm số lượng đại biểu Quốc hội, đặc biệt là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc sắp xếp, bố trí cán bộ, kiện toàn bộ máy của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội.

Cơ cấu đại biểu Quốc hội đã bảo đảm được yêu cầu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, có sự kế thừa giữa các khóa, bảo đảm hợp lý hơn về tỷ

lệ, thành phần là những yếu tố quan trọng góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Quốc hội.

Việc quy định Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn là đại biểu hoạt động chuyên trách là hợp lý, góp phần bảo đảm hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, nâng cao vị thế của Đoàn đại biểu Quốc hội với các cơ quan khác ở địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả tích cực đạt được trong quá trình triển khai thực hiện, Luật Tổ chức Quốc hội còn bộc lộ có những hạn chế, bất cập cần hoàn thiện:

- Hoạt động của một số đại biểu kiêm nhiệm còn gặp nhiều khó khăn về thời gian, điều kiện bảo đảm. Đại biểu nghỉ hưu có thời gian tham gia nhiều hoạt động của Quốc hội, nhưng kinh phí giao cho Đoàn chưa được đảm bảo. Chưa có quy định rõ ràng về đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu.

- Chưa xác định rõ vị trí pháp lý của Phó Trưởng đoàn chuyên trách trong hệ thống chính trị ở địa phương; mối quan hệ với đại biểu Quốc hội trong Đoàn.

- Luật cũng chưa quy định rõ ràng về địa vị pháp lý của Đoàn đại biểu Quốc hội, hình thức tổ chức hoạt động cho đại biểu Quốc hội.

- Hiệu quả hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội còn hạn chế, do tính pháp lý của các kiến nghị sau giám sát chưa cao, chưa ràng buộc được trách nhiệm thực thi của đối tượng giám sát.

## **III. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT TỔ CHỨC QUỐC HỘI**

### **1. Về vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội chuyên trách**

- Tại Chương II của Luật Tổ chức Quốc hội, đề nghị bổ sung một điều quy định rõ về địa vị pháp lý, vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương trong hệ thống chính trị, nhằm tạo điều kiện cho đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của mình và của cơ quan dân cử.

- Làm rõ vai trò của Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trong hệ thống chính trị ở địa phương; mối quan hệ với đại biểu Quốc hội trong Đoàn; vấn đề quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

### **2. Đoàn đại biểu Quốc hội**

- Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, quy định rõ hơn về địa vị pháp lý, vai trò của Đoàn đại biểu Quốc hội trong Luật Tổ chức Quốc hội; cần xác định Đoàn đại biểu Quốc hội là một cơ cấu trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội.

- Làm rõ mối quan hệ phối hợp giữa Đoàn đại biểu Quốc hội với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, nhất là đối với hệ thống cơ quan tư pháp.

- Làm rõ vai trò, nội dung, thẩm quyền giám sát của cơ quan dân cử so với giám sát nhân dân của hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc.

- Nghiên cứu tách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành 02 Văn phòng phục vụ riêng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Đảm bảo điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất hợp lý cho Phó Trưởng đoàn chuyên trách, đại biểu kiêm nhiệm và đại biểu hưu trí.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Quốc hội./.

***Nơi nhận:***

- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Trưởng Đoàn (để b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, Phòng CTQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**Trần Văn Sáu**